

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK R'LẤP  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2024/HNGĐ-ST  
Ngày 26 - 7 - 2024  
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Mai Đoàn Minh Hương.

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Phan Văn Tư và Phan Thị Huệ.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Chính, là Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa:** Ông Phan Xuân Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2024, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 222/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2023 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 24/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2024/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1993 (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện Đắc R tỉnh Đắc Nông.

Bị đơn: Anh Bùi Quang K, sinh năm 1999 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện Đắc R, tỉnh Đắc Nông.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Bùi Quang K là vợ chồng hợp pháp có tổ chức cưới hỏi theo tập quán địa phương và có đăng ký kết hôn vào tháng 3 năm 2023 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đắc R, tỉnh Đắc Nông trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Qua một thời gian chung sống, chị và anh do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Chị và anh hiện nay tình cảm không còn,

không còn tiếng nói chung. Xét thấy đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị H làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh K theo quy định.

- Về con chung: Chị Trần Thị H và anh Bùi Quang K có 01 con chung là Bùi Trần Tuệ M, sinh ngày 18 tháng 10 năm 2023. Chị Trần Thị H có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trần Thị H không yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị H đồng ý nộp theo quy định của pháp luật.

***Bị đơn anh Bùi Quang Khải trình bày:***

Anh và chị Trần Thị H là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đắk R, tỉnh Đắk Nông. Hôn nhân tự nguyện, không bị lừa dối, cưỡng ép. Tuy nhiên anh K thừa nhận đời sống hôn nhân phát sinh nhiều bất đồng, mâu thuẫn, do tính cách không hòa hợp dẫn đến vợ chồng hay cãi vã lẫn nhau. Anh đồng ý ly hôn với chị Trần Thị H.

Về con chung: Đồng ý giao con chung Bùi Trần Tuệ M, sinh ngày 18 tháng 10 năm 2023 cho chị Trần Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Cấp dưỡng nuôi con tự thỏa thuận.

Về nợ chung, tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Bùi Quang K đã được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng của tòa án để tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải tại Tòa án, tuy nhiên anh Khải vắng mặt, nên tòa án không thể tiến hành hòa giải giữa các đương sự được với nhau.

***Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp:***

- Về trình tự, thủ tục tố tụng: Thẩm phán chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, thiết lập hồ sơ và thu thập chứng cứ đúng trình tự. Hội đồng xét xử đúng thành phần, xét xử đúng nguyên tắc, nguyên đơn tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định pháp luật khi tham gia tố tụng. Đối với bị đơn anh Bùi Quang K vắng mặt, nhưng Tòa án đã tiến hành triệu tập và niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại Điều 177, Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, khoản 3 Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H.

Về quan hệ hôn nhân: Được ly hôn với anh Bùi Quang K.

Về con chung: Giao con chung Bùi Trần Tuệ M (sinh ngày 18-10-2023) cho Chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Trần Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và con chung đối với bị đơn anh Bùi Quang K. Tại thời điểm khởi kiện, bị đơn anh K cư trú tại thôn B, xã N, huyện Đắc R, tỉnh Đắc Nông. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông và quan hệ tranh chấp là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết, bị đơn anh Bùi Quang K vắng mặt không có lý do. Kết quả xác minh tại Công an xã N, thể hiện: Anh Bùi Quang K có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn B, xã N, huyện Đắc R, tỉnh Đắc Nông. Hiện nay không có mặt tại địa phương, đi đâu làm gì chính quyền địa phương không rõ. Do đó, Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo đúng quy định Điều 177, Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Trần Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Bùi Quang K kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đắc R, tỉnh Đắc Nông, là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị H và anh K thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống.

Chị H khẳng định hiện nay tình cảm không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau, không có khả năng đoàn tụ. Bản tự khai và biên bản ghi lời khai ngày 18-3-2024 của anh Bùi Quang K thể hiện: Anh K thừa nhận hôn nhân phát sinh nhiều bất đồng, mâu thuẫn vợ chồng thường xuyên cãi vã. Qua xác minh đối với bà Đỗ Thị H là mẹ của nguyên đơn cũng xác nhận giữa các đương sự có nhiều bất đồng và hiện đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2023, không còn quan tâm, chăm lo, chăm sóc cho nhau. Xác minh tại địa phương, hôn nhân giữa chị H và anh K phát sinh mâu thuẫn tuy nhiên địa phương không nhận được yêu cầu hòa giải quan hệ hôn nhân nào.

Như vậy có đủ cơ sở xác định tình trạng quan hệ hôn nhân giữa các đương sự có mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, việc chị H yêu cầu được ly hôn với anh K là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên cần chấp nhận.

- Về con chung: Chị Trần Thị H và anh Bùi Quang K có 01 con chung là Bùi Trần Tuệ M sinh ngày 18 tháng 10 năm 2023.

- Chị H có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Bùi Trần Tuệ M đến tuổi trưởng thành. Quá trình làm việc anh K đồng ý giao con chung cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Con chung Bùi Trần Tuệ M sinh ngày 18 tháng 10 năm 2023, hiện nay dưới 36 tháng tuổi, vì vậy, áp dụng khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 "*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con*", giao con chung Bùi Trần Tuệ M cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định pháp luật và nguyện vọng của các

đương sự.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trần Thị H không yêu cầu giải quyết.
- Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không đề cập giải quyết.

[3] Xét quan điểm đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị Trần Thị H đồng ý nộp theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 177, Điều 179; Điều 227; Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57, Điều 58, khoản 3 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 24, Điều 25, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

#### **Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H đối với anh Bùi Quang K.

1. Về quan hệ hôn nhân: Trần Thị H được ly hôn với anh Bùi Quang K.
2. Về con chung: Giao con chung Bùi Trần Tuệ M, sinh ngày 18 tháng 10 năm 2023 cho chị Trần Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trần Thị H không yêu cầu.
4. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.
5. Về án phí: Chị Trần Thị H phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000981 ngày 26-10-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R, tỉnh Đắk Nông.
6. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk R;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đã ký**

**Mai Đoàn Minh Hương**